

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Năm 2013)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.

Tên công ty đại chúng: **Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí.**

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 2, Tòa nhà PVFCCo, 34 Mạc Đĩnh Chi, P. Đa Kao, Q.1, TP.HCM.

Điện thoại: 39111301, Fax: 39111300.

Email: info@pvtrans.com

Vốn điều lệ: 2.326.000.000.000 VNĐ.

Mã chứng khoán : PVT.

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Ông Đỗ Văn Liên	Chủ tịch HĐQT	31	100%	
2	Ông Phạm Việt Anh	UV HĐQT	31	100%	
3	Ông Mai Thế Toàn	UV HĐQT	31	100%	
4	Ông Lê Mạnh Tuấn	UV HĐQT	31	100%	
5	Ông Trịnh Trọng Thành	UV HĐQT	31	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc

- Tham dự và có ý kiến trong các cuộc họp quan trọng của Ban điều hành về việc chuẩn bị các báo cáo đề xuất, các dự án trình HĐQT; triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

- Tham dự và có ý kiến trong các cuộc họp giao ban công tác định kỳ của Tổng công ty.

- Tham dự và có ý kiến trong các cuộc họp chuyên đề về xây dựng và giao kế hoạch sản xuất - kinh doanh, chính sách nhân viên, lương thưởng, xây dựng - hoàn thiện các quy trình quản lý chất lượng, an toàn hàng hải...

- Theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành sản xuất - kinh doanh thông qua các văn bản, báo cáo của Ban điều hành gửi HĐQT.

- Các thành viên HĐQT thực hiện công tác quản lý, giám sát qua các báo cáo và các phiên họp của HĐQT.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị

✧ Hội đồng đầu tư:

- Chức năng, quyền hạn: Xem xét phê duyệt các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của HĐQT, ngoài các dự án đã phân cấp cho Tổng Giám đốc.

- Hoạt động năm 2013: họp 12 lần để xem xét phê duyệt các vấn đề các hoạt động đầu tư.

✧ Hội đồng nhân sự:

- Chức năng, quyền hạn : Thực hiện các công việc liên quan đến việc bổ nhiệm nhân sự thuộc thẩm quyền của HĐQT, ngoại trừ các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký/Ban Thư ký Tổng công ty.

- Hoạt động năm 2013: họp 8 lần để xem xét phê duyệt các vấn đề về nhân sự, tổ chức.

✧ Thường trực Hội đồng Quản trị:

- Chức năng, quyền hạn: xem xét quyết định các vấn đề cụ thể theo quyết định của HĐQT tại các cuộc họp HĐQT.

- Hoạt động năm 2013: họp 9 lần để xem xét phê duyệt các vấn đề thuộc thẩm quyền.

II. CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Các Quyết định của HĐQT

Stt	Số QĐ (-VTĐK- HĐQT)	Ngày ban hành	Nội dung
1	01/QĐ	05-01-2013	Quy chế phân cấp quyết định đầu tư của PVTrans
2	02/QĐ	09-01-2013	Cam kết thanh toán tiền mua PP số lượng 1.500 tấn theo HĐ giữa BSR và Công ty Đông Dương
3	03/QĐ	09-01-2013	Chấp thuận chủ trương thanh toán phí chuyển giao cảng Quốc tế PVTrans với PTSC
4	04/QĐ	09-01-2013	Phê duyệt đơn giá tiền lương năm 2012 của PVTrans
5	05/QĐ	11-01-2013	Điều chỉnh hạch toán chi phí chênh lệch tỷ giá năm 2012

Stt	Số QĐ (-VTDK- HĐQT)	Ngày ban hành	Nội dung
6	06/QĐ	17-01-2013	Chấp thuận phương án tái cấu trúc khoản vay tàu Dolphin và tiếp tục nghĩa vụ bảo lãnh với Ngân hàng Natixis
7	07/QĐ	17-01-2013	Phê duyệt chủ trương cho thuê bareboat kèm quyền mua tàu PVT Sea Lion của PVTrans Hà Nội
8	08/QĐ	23-01-2013	Phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm toán Nội bộ trực thuộc HĐQT
9	09/QĐ	21-02-2013	Phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2013
10	10/QĐ	05-03-2013	Bổ sung ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty
11	11/QĐ	08-03-2013	Công tác cán bộ tại PVT Quảng Ngãi
12	12/QĐ	19-03-2013	Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận tại Công ty PPS
13	13/QĐ	19-03-2013	Phê duyệt định biên lãnh đạo Ban chức năng và ĐVTV
14	14/QĐ	20-03-2013	Phê duyệt thỏa thuận hợp tác với ITC vận chuyển than cho Nhiệt Điện Vũng Áng 1 và Thái Bình 2
15	15/QĐ	25-03-2013	Triển khai hợp đồng quảng cáo trên xe taxi Đông Dương
16	16/QĐ	27-03-2013	Phê duyệt định mức tiêu hao nhiên liệu dầu nhớt tàu Hercules M và Mercury
17	17/QĐ	29-03-2013	Phê duyệt ký kết phụ lục hiệu chỉnh HĐ tín dụng đóng tàu dầu thô Aframax
18	18/QĐ	01-04-2013	Cử cán bộ đi công tác
19	19/QĐ	02-04-2013	Phê duyệt phương án tăng vốn điều lệ PVT Vũng Tàu để tái cơ cấu khoản nợ vay dài hạn với PVT
20	20/QĐ	02-04-2013	Phê duyệt phương án tăng vốn điều lệ PVT Hà Nội
21	21/QĐ	05-04-2013	Phê duyệt phương án tăng vốn điều lệ PVT Oil
22	22/QĐ	09-04-2013	Công tác cán bộ
23	23/QĐ	10-04-2013	Xếp lại nhóm các ĐVTV TCT CP Vận tải Dầu khí
24	24/QĐ	12-04-2013	Phê duyệt lợi nhuận, kế hoạch đầu tư, sửa đổi Điều lệ Cty Gas Shipping
25	25/QĐ	12-04-2013	Sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty Phương Đông Việt
26	26/QĐ	17-04-2013	Công tác cán bộ tại Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương

Stt	Số QĐ (-VTDK- HĐQT)	Ngày ban hành	Nội dung
27	27/QĐ	18-04-2013	Phê duyệt phân phối lợi nhuận và sửa đổi Điều lệ PVT Vũng Tàu
28	28/QĐ	18-04-2013	Phê duyệt phân phối lợi nhuận và sửa đổi Điều lệ Cửu Long
29	29/QĐ	18-04-2013	Phê duyệt sửa đổi Điều lệ Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương
30	30/QĐ	18-04-2013	Phê duyệt bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ PVT Vũng Tàu
31	31/QĐ	22-04-2013	Phê duyệt phân phối lợi nhuận và sửa đổi Điều lệ PVT Hà Nội
32	32/QĐ	24-04-2013	Phê duyệt chủ trương khởi kiện công ty Quốc Việt
33	33/QĐ	07-05-2013	Phê duyệt PA phân phối lợi nhuận và sửa đổi Điều lệ PVT Quảng Ngãi
34	34/QĐ	07-05-2013	Phê duyệt bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ Phương Nam
35	35/QĐ	09-05-2013	Xếp hạng doanh nghiệp Nhà nước hạng II đối với Công ty CP Vận tải Dầu Phương Đông Việt
36	36/QĐ	09-05-2013	Giải thể phòng Kiểm toán nội bộ trực thuộc Ban điều hành
37	37/QĐ	10-05-2013	Phê duyệt chủ trương tái cấu trúc hoạt động SXKD của Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh
38	38/QĐ	17-05-2013	Sửa đổi Điều lệ Công ty Thái Bình Dương
39	39/QĐ	22-05-2013	Cử ông Quốc Phương kiêm nhiệm CT HĐQT Công ty Đông Dương thay ông Mạnh Tiến
40	40/QĐ	27-05-2013	Cử Người đại diện phần vốn tại Công ty CP Vận tải Dầu khí Hà Nội
41	41/QĐ	31-05-2013	Lựa chọn Công ty Deloitte làm kiểm toán
42	42/QĐ	11-06-2013	Phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi tàu LPG 5000 - 7500 DWT của Gas shipping
43	43/QĐ	21-06-2013	Phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi tàu LPG 5000 - 6000 DWT của Nhật Việt
44	44/QĐ	24-06-2013	Cử đại diện phần vốn góp bổ sung tại PVT Vũng Tàu
45	45/QĐ	27-06-2013	Cử cán bộ đi công tác
46	46/QĐ	02-07-2013	Cử cán bộ đi công tác
47	47/QĐ	15-07-2013	Phê duyệt dự toán chi phí thực hiện một số hạng mục khuyến cáo nhỏ theo yêu cầu của PVTrans cho dự án tàu 104.000 DWT

Stt	Số QĐ (-VTDK- HĐQT)	Ngày ban hành	Nội dung
48	48/QĐ	17-07-2013	Giao đại diện phần vốn góp bổ sung của PVTrans tại Công ty Phương Đông Việt
49	49/QĐ	20-07-2013	Chi thưởng vượt Kế hoạch 2012 cho người đại diện Tập đoàn tại PVTrans
50	50/QĐ	05-08-2013	Phê duyệt dự toán và Kế hoạch đấu thầu gói thăm tra TMĐT điều chỉnh và tính khả thi dự án tàu 104.000 DWT
51	51/QĐ	05-08-2013	Phê duyệt dự toán và Kế hoạch đấu thầu gói thăm tra TMĐT điều chỉnh và tính khả thi dự án tàu 105.000 DWT hoán cải thành FSO phục vụ mỏ Đại Hùng
52	52/QĐ	06-08-2013	Cử cán bộ đi công tác tại Singapore và Malaysia
53	53/QĐ	14-08-2013	Sửa đổi Điều lệ Công ty Phương Đông Việt
54	54/QĐ	14-08-2013	Triển khai hợp đồng quảng cáo trên xe taxi Đông Dương và Cửu Long
55	55/QĐ	21-08-2013	Công tác cán bộ tại Công ty Phương Nam
56	56/QĐ	04-09-2013	Chấp thuận phương án giải ngân đợt cuối vốn vay tại Citibank cho dự án tàu 105.000 DWT
57	57/QĐ	04-09-2013	Phê duyệt việc Tập đoàn hỗ trợ thanh toán nợ gốc vay tàu đầu thô Aframax
58	58/QĐ	04-09-2013	Phê duyệt việc chuyển nợ tài trợ tàu Sea Lion sang PVTrans Hà Nội
59	59/QĐ	06-09-2013	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty
60	60/QĐ	12-09-2013	Phê duyệt BCNCKT dự án chuyển đổi tàu 105.000 DWT thành FSO
61	61/QĐ	23-09-2013	Xếp lương Người đại diện Tập đoàn
62	62/QĐ	03-10-2013	Công tác cán bộ tại Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương và Công ty CP Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế
63	63/QĐ	09-10-2013	Công tác cán bộ tại Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương và Công ty CP Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế
64	64/QĐ	10-10-2013	Chấp thuận kế hoạch đấu thầu dự án chuyển đổi tàu 105.000 DWT thành FSO cho mỏ Đại Hùng
65	65/QĐ	11-10-2013	Cử cán bộ đi công tác
66	66/QĐ	15-10-2013	Quy định về chế độ công tác phí của Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí

Stt	Số QĐ (-VTDK- HĐQT)	Ngày ban hành	Nội dung
67	67/QĐ	16-10-2013	Ban hành Quy chế quản lý vốn của Tổng công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác
68	68/QĐ	21-10-2013	Phê duyệt tổng mức đầu tư điều chỉnh dự án đóng tàu dầu thô 104.000 DWT
69	69/QĐ	22-10-2013	Ban hành Quy chế quản lý nợ phải thu phải trả của Tổng công ty
70	70/QĐ	22-10-2013	Cử cán bộ đi công tác
71	71/QĐ	30-10-2013	Chấp thuận sửa chữa tạm thời và nhận bàn giao có điều kiện tàu 104.000 DWT
72	72/QĐ	30-10-2013	Phê duyệt quy chế quản lý dòng tiền của PVTrans
73	73/QĐ	04-11-2013	Phê duyệt kế hoạch đấu thầu gói thầu tư vấn kiểm toán quyết toán dự án tàu đóng mới 104.000 DWT
74	74/QĐ	11-11-2013	Bổ nhiệm lại cán bộ tại Công ty CP Vận tải Dầu Phương Đông Việt
75	75/QĐ	11-11-2013	Sửa đổi, bổ sung quy chế kiểm toán nội bộ của Tổng công ty
76	76/QĐ	25-11-2013	Cử cán bộ đi công tác
77	77/QĐ	28-11-2013	Cử cán bộ đi công tác
78	78/QĐ	02-12-2013	Phê duyệt phương án tăng vốn điều lệ công ty cổ phần Vận tải xăng dầu Phương Nam
79	79/QĐ	05-12-2013	Phê duyệt kế hoạch đấu thầu bổ sung thuộc dự án tàu đóng mới 104.000 DWT
80	80/QĐ	06-12-2013	Phê duyệt phương án Tập đoàn thu hồi khoản tiền bảo lãnh cho Hợp đồng cấp bảo lãnh thuộc dự án chuyển đổi tàu 105.000 DWT thành FSO cho mỏ Đại Hùng
81	81/QĐ	06-12-2013	Phê duyệt các điều khoản đàm phán với NH Indovina - CN Chợ Lớn về chuyển nợ tài trợ tàu PVT Sea Lion
82	82/QĐ	09-12-2013	Ban hành Quy định đánh giá hoàn thành nhiệm vụ cán bộ chuyên trách thuộc HĐQT, VPĐU, Công đoàn
83	83/QĐ	18-12-2013	Phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2014
84	84/QĐ	23-12-2013	Phê duyệt kết quả đấu thầu gói thầu tổng thầu thiết kế hoàn cải chuyển đổi tàu 105.000 DWT thành FSO
85	85/QĐ	31-12-2013	Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 của công ty mẹ và hợp nhất

Stt	Số QĐ (-VTDK- HĐQT)	Ngày ban hành	Nội dung
86	86/QĐ	31-12-2013	Ban hành Quy định về văn hóa doanh nghiệp PVTrans
87	87/QĐ	31-12-2013	Phê duyệt kết quả đấu thầu gói thầu mua sắm thiết bị đo đếm và xuất dầu thô
88	88/QĐ	31-12-2013	Công nhận kết quả xếp loại người đại diện của Tổng công ty năm 2013
89	89/QĐ	31-12-2013	Phê duyệt nguyên giá tạm tính để trích khấu hao tàu PVT Mercury

2. Các Nghị quyết của HĐQT:

Stt	Số NQ (-VTDK- HĐQT)	Ngày ban hành	Nội dung
1	01/NQ	30-01-2013	Thông qua các nội dung sau: 1) Thay thế thành viên Hội đồng Quản trị Tổng công ty là đại diện cổ đông Tổng công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam: Ông Trịnh Trọng Thành thay Ông Trịnh Hữu Hiền (căn cứ Quyết định số 291/QĐ-TCĐK ngày 11/01/2013 của Hội đồng Quản trị Tổng công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam). 2) Báo cáo của Tổng giám đốc Tổng công ty về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012. 3) Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013. 4) Các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trọng tâm của Quý I/2013. 5) Báo cáo của Tổng giám đốc về tình hình thực hiện Nghị quyết/Quyết định của HĐQT năm 2012. 6) Phân công lại công việc của từng thành viên HĐQT thay thế bằng phân công công việc tại Nghị quyết số 03/NQ-VTDK-HĐQT ngày 01/08/2012.
2	02/NQ	22-04-2013	Thông qua các nội dung sau: 1) chương trình nghị sự ĐHCĐ 2013 trình ĐH phê duyệt. 2) Báo cáo của TGD về thực hiện SXKD Quý I và nhiệm vụ trọng tâm Quý II/2013, bổ sung các nhiệm vụ sau: - hoàn thành PA tái cấu trúc TCT đến năm 2015; - Rà soát KH 5 năm 2011 - 2015 và định hướng đến 2025; - Tập trung tháo gỡ khó khăn, nâng cao hiệu quả SXKD tại Công ty Đông Dương; - Hoàn thành việc xây dựng Quy chế quản lý vốn của TCT. 3) Báo cáo của TGD về việc thực hiện các QĐ/NQ của HĐQT trong Quý I/2013. 4) Sửa đổi điểm b Điều 24.5 Quy chế phối hợp giữa HĐQT và TGD.

Stt	Số NQ (-VTDK- HĐQT)	Ngày ban hành	Nội dung
3	03/NQ	30/07/2013	Thông qua các nội dung: - Báo cáo kết quả Quý II, 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm Quý III/2013, bổ sung các nhiệm vụ sau: + Tiếp tục kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh, việc tuân thủ các quy trình, quy chế ở ĐVTV. + Đánh giá tình hình xây dựng VHDN và hoàn thiện nội dung xây dựng VHDN ở TCT - Báo cáo tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT trong 6 tháng đầu năm và bổ sung tình hình thực hiện các công việc đã và đang triển khai sau: + Rà soát KH 5 năm 2011 - 2015 và định hướng đến 2025 + Tháo gỡ khó khăn, nâng cao hiệu quả SXKD ở Cty Đông Dương + Xây dựng Quy chế quản lý vốn của TCT
4	04/NQ	15/10/2013	Thông qua các nội dung sau: 1) Báo cáo của Tổng Giám đốc Tổng công ty về kết quả sản xuất kinh doanh Quý III, 9 tháng đầu năm và các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trọng tâm của Quý IV năm 2013, bổ sung và sửa đổi các công việc sau đây vào nhiệm vụ trọng tâm Quý IV năm 2013: + Triển khai việc tăng vốn cho Công ty CP Vận tải xăng dầu Phương Nam. + Tổ chức thành công công tác tổng kết hoạt động SXKD năm 2013 ở Tổng công ty và các đơn vị. + Theo dõi, đôn đốc các Công ty con trong việc hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013, chỉ đạo và hỗ trợ kịp thời các đơn vị thành viên để đảm bảo không bị lỗ. + Hoàn thành ký hợp đồng O&M với POVO trong Quý IV/2013. + Hoàn tất đàm phán giá hợp đồng thuê tàu FSO (hoán cải từ tàu 105.000DWT) với PVEP POC. 2) Báo cáo của Tổng giám đốc về tình hình thực hiện Nghị quyết/Quyết định của HĐQT trong 6 tháng đầu năm 2013. 3) Điều chỉnh kế hoạch 5 năm 2011 - 2015. Riêng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 sẽ xem xét và điều chỉnh cho phù hợp tình hình thực tế. 4) Quy chế quản lý vốn của Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí đầu tư vào doanh nghiệp khác như dự thảo đã sửa đổi.

III. THAY ĐỔI DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 34 ĐIỀU 6 LUẬT CHỨNG KHOÁN

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /ĐKKD	Ngày cấp CMND /ĐKKD	Nơi cấp CMND /ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ									
1	Trịnh Trọng Thành		UV HĐQT					24/04/2013		Là TV HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2013
1.1	Lê Thị Thảo							24/04/2013		
1.2	Trịnh Thành Long							24/04/2013		
1.3	Trịnh Thảo Nguyên							24/04/2013		
1.4	Trịnh Trọng Tiến							24/04/2013		
1.5	Đặng Thị Lan							24/04/2013		
1.6	Trịnh Thị Lâm							24/04/2013		
1.7	Trịnh Thị Ly							24/04/2013		
1.8	Trịnh Trọng Phước							24/04/2013		
II	BAN KIỂM SOÁT									
1	Phạm Văn Hưng		Thành viên BKS					24/04/2013		Được bầu là TV BKS tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2013

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /ĐKKD	Ngày cấp CMND /ĐKKD	Nơi cấp CMND /ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1.1	Phạm Văn Hạnh									
1.2	Lê Thị Mạnh									
1.3	Mai Thị Xuân Nguyệt									
1.4	Phạm Mai Ngọc Tuyết									
1.5	Phạm Thị Hằng									
III	BAN TỔNG GIÁM ĐỐC									
1	Đặng Khắc Đô		Phó TGD					06/09/2013		Bổ nhiệm là Phó TGD
1.1	Hồ Thị Thu Hà									
1.2	Đặng Khắc Thành									
1.3	Đặng Hà Phương									
1.4	Đặng Khắc Mậu									
1.5	Vũ Thị Hồng									
1.6	Đặng Thị Thắm									
1.7	Đặng Khắc Tuyên									

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /ĐKKD	Ngày cấp CMND /ĐKKD	Nơi cấp CMND /ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1.8	Đặng Thị Mỹ									
1.9	Đặng Thị Mỹ									
1.10	Đặng Thị Pha									

IV. GIAO DỊCH CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND /ĐKKD	Ngày cấp CMND /ĐKKD	Nơi cấp CMND /ĐKKD	Địa chỉ	Mối liên hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu	Ghi chú
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ									
1	Đỗ Văn Liên		Chủ tịch HĐQT						- Đại diện phần vốn của PVN: 54.428.400 cổ phần.	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND /ĐKKD	Ngày cấp CMND /ĐKKD	Nơi cấp CMND /ĐKKD	Địa chỉ	Mối liên hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu	Ghi chú
1.1	Đỗ Văn Châu							Cha		Đã mất
1.2	Lê Thị Dung							Mẹ		Đã mất
1.3	Nguyễn Thị Tuyết							Vợ	0 cổ phần	
1.4	Đỗ Thị Minh Hà							Con	0 cổ phần	
1.5	Đỗ Minh Huy							Con	0 cổ phần	Còn nhỏ
1.6	Đỗ Thị Hoà							Em ruột	300 cổ phần	
1.7	Đỗ Thị Như Lệ							Em ruột	0 cổ phần	
2	Phạm Việt Anh		UV HĐQT, Tổng Giám đốc						- Đại diện phần vốn của PVN: 34.890.000 cổ phần. - Số cổ phần sở hữu cá nhân: 130.000 cổ phần	
2.1	Phạm Khắc Hào							Cha	0 cổ phần	
2.2	Nguyễn Thị Hà							Mẹ	0 cổ phần	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND /ĐKKD	Ngày cấp CMND /ĐKKD	Nơi cấp CMND /ĐKKD	Địa chỉ	Mối liên hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu	Ghi chú
2.3	Nguyễn Thục Quyên							Vợ	1.404 cổ phần	
2.4	Phạm Ngân An							Con	0 cổ phần	Còn nhỏ
2.5	Phạm Việt Khang							Con	0 cổ phần	Còn nhỏ
2.6	Phạm Văn Anh							Chị ruột	0 cổ phần	
2.7	Phạm Tuấn Anh							Em ruột	70 cổ phần	
3	Mai Thế Toàn		UV HĐQT, Phó TGD						- Đại diện phần vốn của PVN: 23.260.000 cổ phần	
3.1	Mai Thế Lạng							Cha	0 cổ phần	
3.2	Phạm Thị Dục							Mẹ	0 cổ phần	
3.3	Trần Thị Ngọc							Vợ	6 cổ phần	
3.4	Mai Diệu Phương							Con	0 cổ phần	
3.5	Mai Thế Thắng							Con	0 cổ phần	Còn nhỏ
3.6	Mai Thế Nguyên							Anh ruột	0 cổ phần	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND /ĐKKD	Ngày cấp CMND /ĐKKD	Nơi cấp CMND /ĐKKD	Địa chỉ	Mối liên hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu	Ghi chú
3.7	Mai Thế Tấn							Anh ruột	0 cổ phần	
3.8	Mai Thế Chính							Anh ruột	0 cổ phần	
3.9	Mai Thị Hằng							Chị ruột	0 cổ phần	
3.10	Mai Thế Toàn							Anh ruột	0 cổ phần	
3.11	Mai Thế Long							Em ruột	0 cổ phần	
4	Lê Mạnh Tuấn		UV HĐQT						- Đại diện phần vốn của PVN: 23.260.000 cổ phần. - Số cổ phần sở hữu cá nhân: 6.000 cổ phần	
4.1	Lê Tiến Trúc							Cha	0 cổ phần	Người cao tuổi
4.2	Tạ Thị Xuân							Mẹ	0 cổ phần	
4.3	Phan Thị Thanh Hiệp							Vợ	0 cổ phần	
4.4	Lê Tiến Đạt							Con	0 cổ phần	Còn nhỏ

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND /ĐKKD	Ngày cấp CMND /ĐKKD	Nơi cấp CMND /ĐKKD	Địa chỉ	Mối liên hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu	Ghi chú
4.5	Lê Phan Thùy Anh							Con	0 cổ phần	Còn nhỏ
4.6	Lê Tiến Sơn							Anh ruột	0 cổ phần	
4.7	Lê Thị Tuyết							Chị ruột	0 cổ phần	
4.8	Lê Thị Nhung							Em ruột	0 cổ phần	
4.9	Lê Thị Hồng Phương							Em ruột	0 cổ phần	
4.10	Lê Trung Tú							Em ruột	0 cổ phần	
5	Trịnh Trọng Thành		UV HĐQT						- Đại diện phần vốn của PVCombank: 19.346.603 cổ phần	
5.1	Lê Thị Thảo							Vợ	0 cổ phần	
5.2	Trịnh Thành Long							Con	0 cổ phần	Còn nhỏ
5.3	Trịnh Thảo Nguyên							Con	0 cổ phần	Còn nhỏ

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND /ĐKKD	Ngày cấp CMND /ĐKKD	Nơi cấp CMND /ĐKKD	Địa chỉ	Mối liên hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu	Ghi chú
5.4	Trịnh Trọng Tiến							Cha	0 cổ phần	Người cao tuổi
5.5	Đặng Thị Lan							Mẹ	0 cổ phần	Người cao tuổi
5.6	Trịnh Thị Lâm							Chị ruột	0 cổ phần	
5.7	Trịnh Thị Ly							Chị ruột	0 cổ phần	
5.8	Trịnh Trọng Phước							Em ruột	0 cổ phần	
II	BAN KIỂM SOÁT									
1	Thái Ngọc Lân		Trưởng BKS						0 cổ phần	
1.1	Thái Văn Kiệt							Cha		Đã mất
1.2	Diệp Thị Châu							Mẹ		Đã mất
1.3	Lê Thị Nhan							Vợ	0 cổ phần	
1.4	Thái Thị Như Ngọc							Con	0 cổ phần	
1.5	Thái Thị Như Quỳnh							Con	0 cổ phần	Còn nhỏ
1.6	Thái Thu Nguyệt							Em ruột	0 cổ phần	
1.7	Thái Minh Trí							Em ruột	0 cổ phần	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND /ĐKKD	Ngày cấp CMND /ĐKKD	Nơi cấp CMND /ĐKKD	Địa chỉ	Mối liên hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu	Ghi chú
1.8	Thái Ngọc Minh							Em ruột	0 cổ phần	
1.9	Thái Kim Ánh							Em ruột	0 cổ phần	
1.10	Thái Ngọc Thành							Em ruột	0 cổ phần	
2	Phạm Văn Hưng		Thành viên BKS						0 cổ phần	
2.1	Phạm Văn Hạnh							Cha	0 cổ phần	
2.2	Lê Thị Mạnh							Mẹ	0 cổ phần	
2.3	Mai Thị Xuân Nguyệt							Vợ	0 cổ phần	
2.4	Phạm Mai Ngọc Tuyết							Con	0 cổ phần	
2.5	Phạm Thị Hằng							Em ruột	0 cổ phần	
3	Nguyễn Văn Hòa		Thành viên BKS						- Đại diện phần vốn của ACB: 9.056.850 cổ phần	
3.1	Nguyễn Châu							Cha		Đã mất

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND /ĐKKD	Ngày cấp CMND /ĐKKD	Nơi cấp CMND /ĐKKD	Địa chỉ	Mối liên hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu	Ghi chú
3.2	Đoàn Thị Khê							Mẹ	0 cổ phần	
3.3	Trần Thị Diệu Trang							Vợ	0 cổ phần	
3.4	Nguyễn Bảo Minh Tâm							Con	0 cổ phần	Còn nhỏ
3.5	Nguyễn Bảo Khương							Con	0 cổ phần	Còn nhỏ
3.6	Nguyễn Văn Khoa							Anh ruột	0 cổ phần	
3.7	Nguyễn Văn Công							Em ruột	0 cổ phần	
3.8	Nguyễn Thị Lệ Thu							Em ruột	0 cổ phần	
3.9	Ngô Thị Tuyết Nhung							Em ruột	0 cổ phần	
III	BAN TỔNG GIÁM ĐỐC									
1	Phạm Việt Anh		UV HĐQT, TGD							Đã kê khai tại phần HĐQT
2	Mai Thế Toàn		UV HĐQT, Phó TGD							

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND /ĐKKD	Ngày cấp CMND /ĐKKD	Nơi cấp CMND /ĐKKD	Địa chỉ	Mối liên hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu	Ghi chú
3	Đào Mạnh Tiến		Phó TGD						28.000 cổ phần	
3.1	Đào Tất Hoành							Cha		Đã mất
3.2	Đỗ Thị Ngọc Tứ							Mẹ		Đã mất
3.3	Vũ Thị Lệ Hằng							Vợ	0 cổ phần	
3.4	Đào Xuân Mai							Con	0 cổ phần	
3.5	Đào Mai Phương							Con	0 cổ phần	Còn nhỏ
3.6	Đào Vĩnh Khang							Con	0 cổ phần	Còn nhỏ
3.7	Đào Thị Liên							Chị ruột	0 cổ phần	Người cao tuổi
3.8	Đào Tất Minh							Anh ruột	0 cổ phần	
3.9	Đào Thị Hợp							Chị ruột	0 cổ phần	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND /ĐKKD	Ngày cấp CMND /ĐKKD	Nơi cấp CMND /ĐKKD	Địa chỉ	Mối liên hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu	Ghi chú
3.10	Đào Thị Bích Ngọc							Chị ruột	0 cổ phần	
4	Trần Tuấn Nam		Phó TGD						1.860 cổ phần	
4.1	Trần Ngọc Lân							Cha	0 cổ phần	
4.2	Nguyễn Thanh Hằng							Mẹ	0 cổ phần	
4.3	Lê Thị Thu Hương							Vợ	0 cổ phần	
4.4	Trần Ngọc Khôi Nguyên							Con	0 cổ phần	Còn nhỏ
4.5	Trần Ngọc Lê Khanh							Con	0 cổ phần	Còn nhỏ
4.6	Trần Thu Hương							Chị ruột	0 cổ phần	
4.7	Trần Phương Liên							Chị ruột	0 cổ phần	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND /ĐKKD	Ngày cấp CMND /ĐKKD	Nơi cấp CMND /ĐKKD	Địa chỉ	Mối liên hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu	Ghi chú
5	Nguyễn Anh Mạnh		Phó TGD						26.504 cổ phần	
5.1	Nguyễn Văn Miến							Cha	0 cổ phần	
5.2	Đỗ Thị Thành							Mẹ	0 cổ phần	
5.3	Lâm Duy Hải Vân							Vợ	0 cổ phần	
5.4	Nguyễn Đức Trung							Con	0 cổ phần	Còn nhỏ
5.5	Nguyễn Hải Vân Khanh							Con		Còn nhỏ
5.6	Nguyễn Đức Kiên							Con		Còn nhỏ
5.7	Nguyễn Anh Tuấn							Anh ruột	0 cổ phần	
6	Đặng Khắc Đô		Phó TGD						0 cổ phần	
6.1	Hồ Thị Thu Hà							Vợ	0 cổ phần	
6.2	Đặng Khắc Thành							Con	0 cổ phần	Còn nhỏ
6.3	Đặng Hà Phương							Con	0 cổ phần	Còn nhỏ
6.4	Đặng Khắc Mâu							Cha ruột	0 cổ phần	
6.5	Vũ Thị Hồng							Mẹ ruột	0 cổ phần	
6.6	Đặng Thị Thắm							Chị ruột	0 cổ phần	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND /ĐKKD	Ngày cấp CMND /ĐKKD	Nơi cấp CMND /ĐKKD	Địa chỉ	Mối liên hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu	Ghi chú
6.7	Đặng Khắc Tuyên							Anh ruột	0 cổ phần	
6.8	Đặng Thị Mỹ							Chị ruột	0 cổ phần	
6.9	Đặng Thị Mỹ							Chị ruột	0 cổ phần	
6.10	Đặng Thị Pha							Chị ruột	0 cổ phần	
IV	KẾ TOÁN TRƯỞNG									
1	Nguyễn Thị Kim Anh		Kế toán trưởng						0 cổ phần	
1.1	Nguyễn Đức Tảo							Cha		Đã mất
1.2	Nguyễn Thị Tinh							Mẹ	0 cổ phần	
1.3	Lê Đình Đạo							Chồng	0 cổ phần	
1.4	Lê Minh Hoàng							Con	0 cổ phần	Còn nhỏ
1.5	Lê Gia Huy							Con	0 cổ phần	Còn nhỏ

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND /ĐKKD	Ngày cấp CMND /ĐKKD	Nơi cấp CMND /ĐKKD	Địa chỉ	Mối liên hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu	Ghi chú
1.6	Nguyễn Đức Hải							Anh ruột	0 cổ phần	
1.7	Nguyễn Thị Mai Hương							Chị ruột	0 cổ phần	
1.8	Nguyễn Thị Hải Yến							Em ruột	0 cổ phần	
1.9	Nguyễn Thị Hạnh							Em ruột	0 cổ phần	

2. Giao dịch cổ phiếu:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Đỗ Văn Liên	Chủ tịch HĐQT	49.100	0,02%	0	0,0%	Thu xếp tài chính cá nhân
2	Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam	Cổ đông lớn	19.352.903	8,32%	19.346.603	8,32%	Thực hiện bán cổ phiếu ủy thác của khách hàng
3	Thái Ngọc Lân	Trưởng BKS	2.950	0,0%	0	0,0%	Thu xếp tài chính cá nhân

3. Các giao dịch khác: (các giao dịch của cổ đông nội bộ/cổ đông lớn và người liên quan với chính công ty): Không

V. CÁC VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHÁC: Không

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Đỗ Văn Liên

